Họ và tên: Nguyễn Văn Sang

Lớp: 60TH2

MSV: 1851061983

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên mô hình** | **Yêu cầu(+/-)** | **Tương tác KH(+/-)** | **Quy mô dự án(+/-)** | **Ưu điểm** | **Nhược điểm** |
| MH Thác Nước | + | - | - | - Dễ sử dụng, dễ tiếp cận, dễ quản lý.  -Sản phẩm phát triển theo các giai đoạn được xác định rõ ràng.  - Xác nhận ở từng giai đoạn, đảm bảo phát hiện sớm các lỗi. | - Ít linh hoạt, phạm vi điều chỉnh hạn chế.  - Rất khó để đo lường sự phát triển trong từng giai đoạn.  - Mô hình không thích hợp với những dự án dài, đang diễn ra, hay những dự án phức tạp, có nhiều thay đổi về yêu cầu trong vòng đời phát triển  - Khó quay lại khi giai đoạn nào đó đã kết thúc |
| MH chữ V | + | - | + | - Đây là một mô hình có tính kỷ luật cao và các giai đoạn được hoàn thành cùng một lúc.  - Hoạt động tốt cho các dự án nhỏ, khi các yêu cầu được hiểu rất rõ.  - Đơn giản và dễ hiểu và dễ sử dụng, dễ quản lý. | -Khó quản lý kiểm soát rủi ro, rủi ro cao.  -Không phải là một mô hình tốt cho các dự án phức tạp và hướng đối tượng.  -Mô hình kém cho các dự án dài và đang diễn ra.  -Không thích hợp cho các dự án có nguy cơ thay đổi yêu cầu trung bình đến cao. |
| MH Tái sử dụng | + | - | + | - Giảm thiểu thời gian phát triển phần mềm từ đầu | - Thiếu linh hoạt.  - Khó khăn, tốn kém khi yêu cầu thay đổi |
| MH tiến hóa | - | + | - | - Chú trọng việc tái sử dụng mẫu. Một phần của hệ thống có các giai đoạn phân tích phát triển yêu cầu và thiết kế.  - Cho phép thay đổi yêu cầu và khuyến khích người sử dụng dự án. | - Làm chậm quá trình phát triển yêu cầu và có thể ảnh hưởng sự chú ý đến các ccoong việc trung gian.  - Dễ dẫn đến kết cấu hệ thống kém.  - Tính chặt chẽ, mịn bạch của quy trình kém |